

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST, ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo, như sau: Ngày 17 tháng 7 năm 2018, Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ KHT, do ông Phạm Thế Ph là người đại diện theo pháp luật kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ KHT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đồng thời, ngày 15/7/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn xin rút lại đơn kháng cáo của ông Phạm Thế Ph đề ngày 11/7/2019 có xác nhận Ủy ban nhân dân xã TP, huyện BL, tỉnh Long An ngày 12/7/2019.

Căn cứ vào các Điều 289 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 62/2018/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội.

Địa chỉ: Số 21 đường CL, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ KHT.

Địa chỉ: 234, ấp 1B, xã TP, huyện BL, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* :

1. Ông Nguyễn Bình A.

2. Bà Nguyễn Thị Kim H.

Cùng địa chỉ: Số 93/36, XVNT, Phường 17, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Phạm Thành T.

4. Bà Nguyễn Thị Kim L.

Cùng địa chỉ: Ấp 1B, xã TP, huyện BL, tỉnh Long An.

5. Ông Phạm Thành Ch.

6. Ông Phạm Thành Tr.

7. Bà Trần Thị Kim Ch1.

Cùng địa chỉ: Ấp 1B, xã TP, huyện BL, tỉnh Long An

8. Bà Nguyễn Thị H1.

Địa chỉ: Ấp 1B, xã TP, huyện BL, tỉnh Long An.

9. Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

10. Văn phòng công chứng TT.

Địa chỉ: Ô2 2/1, HL 6, ấp CX, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An;

II. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST, ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

III. Tiền tạm ứng án phí 2000.000 đồng do ông Phạm Thế Ph nộp theo biên lai thu số 0001477 ngày 17/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An được sung vào công quỹ nhà nước.

IV. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự (12);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án 22b (QĐ 09).

Phan Đức Phương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.